TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 13 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa:

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị Kim H; Sinh năm: 1983; Nghề nghiệp: Buôn bán; Địa chỉ: (*49 cũ, đổi tổ 90*), nay tổ 196 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Người yêu cầu:* Ông Phạm Văn P; Sinh năm: 1981; Nghề nghiệp: LĐPT; Địa chỉ: (*49 cũ, đổi tổ 90*), nay tổ 196 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Phạm Văn P (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 08/6/2001 tại UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Phạm Văn P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Phạm Văn P thống nhất thỏa thuận giao con Phạm Thị Ph, sinh ngày: 19/7/2001, Phạm Văn T, sinh ngày 18/01/2004 và Phạm Văn Ph1, sinh ngày 08/8/2005 cho ông Phạm Văn P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Hạnh không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Pháp không yêu cầu.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chung theo quy định pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác định không có

- Về quan hệ nợ chung: Hai bên xác định không có

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Phạm Văn P mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Phạm Văn P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 8722 ngày 16/5/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Trần Thị Bé